

KẾT QUẢ THI

**Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh dành cho học viên, nghiên cứu sinh chương trình đào tạo thạc sĩ,
tiến sĩ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

Kỳ thi ngày: 19/12/2021

Địa điểm thi: Đại học kinh tế quốc dân

STT	Mã HV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Trình độ	Ghi chú
1	CH290347	Trần Tuệ	An	02/01/1990	CĐR - ThS	Đạt
2	CH290004	Trần Thị Mỹ	An	23/06/1983	CĐR - ThS	Đạt
3	CH290506	Bùi Thị Ngọc	Anh	30/08/1990	CĐR - ThS	Đạt
4	CH290945	Dương Thị Nguyệt	Anh	24/02/1999	CĐR - ThS	Đạt
5	CH290198	Đào Văn	Anh	17/12/1992	CĐR - ThS	Đạt
6	CH290510	Đỗ Thị Hải	Anh	26/10/1993	CĐR - ThS	Đạt
7	CH290495	Hoàng Tùng	Anh	04/11/1997	CĐR - ThS	Đạt
8	CH291056	Hoàng Thị Lan	Anh	26/11/1997	CĐR - ThS	Đạt
9	CH290388	Hoàng Thị Vân	Anh	09/06/1994	CĐR - ThS	Đạt
10	CH280159	Kim Thị Lan	Anh	11/11/1980	CĐR - ThS	Đạt
11	CH290519	Lê Trâm	Anh	26/03/1997	CĐR - ThS	Vắng thi
12	CH290500	Lưu Nguyệt	Anh	09/10/1993	CĐR - ThS	Đạt
13	CH290465	Nguyễn Kiều	Anh	04/08/1983	CĐR - ThS	Đạt
14	CH290993	Nguyễn Nhật	Anh	25/10/1996	CĐR - ThS	Đạt
15	CH290783	Nguyễn Thị Châu	Anh	27/06/1998	CĐR - ThS	Đạt
16	CH290515	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	16/09/1996	CĐR - ThS	Đạt
17	CH280845	Nguyễn Thị Vân	Anh	29/12/1982	CĐR - ThS	Đạt
18	CH290514	Phạm Thị Vân	Anh	03/05/1996	CĐR - ThS	Đạt
19	CH280843	Phan Đăng	Anh	06/03/1988	CĐR - ThS	Đạt
20	CH290099	Thái Việt	Anh	01/06/1998	CĐR - ThS	Đạt
21	CH290006	Trần Thị Ngọc	Anh	25/04/1995	CĐR - ThS	Đạt
22	CH280844	Võ Đức	Anh	20/10/1994	CĐR - ThS	Đạt
23	CH290089	Vũ Đức	Anh	01/09/1994	CĐR - ThS	Đình chỉ thi
24	CH290983	Vũ Hồng	Anh	20/06/1996	CĐR - ThS	Đạt
25	CH290389	Nguyễn Ngọc	Ánh	12/12/1995	CĐR - ThS	Đạt
26	CH270500	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	19/08/1994	CĐR - ThS	Đạt
27	CH280515	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/10/1996	CĐR - ThS	Vắng thi
28	CH290784	Nguyễn Ngọc	Bảo	06/11/1998	CĐR - ThS	Đạt
29	CH260793	Nguyễn Trung	Biên	04/05/1984	CĐR - ThS	Đạt
30	CH290902	Lê Văn	Bình	10/03/1986	CĐR - ThS	Đạt
31	CH290521	Nguyễn Thái	Bình	19/05/1983	CĐR - ThS	Đạt
32	CH290524	Nguyễn Văn	Cao	26/05/1996	CĐR - ThS	Đạt
33	CH291071	Nguyễn Thị	Cúc	21/11/1995	CĐR - ThS	Đạt
34	CH290090	Nguyễn Việt	Cường	31/12/1994	CĐR - ThS	Đạt
35	CH271126	Vương Mạnh	Cường	25/11/1990	CĐR - ThS	Đạt
36	CH290785	Phan Thị Tuyết	Chinh	28/07/1992	CĐR - ThS	Đạt
37	CH280846	Nguyễn Xuân	Chung	24/04/1988	CĐR - ThS	Đạt
38	CH290786	Hà Hồng	Diệp	16/11/1992	CĐR - ThS	Đạt
39	CH281071	Phạm Ngọc	Diệp	25/08/1987	CĐR - ThS	Vắng thi

KẾT QUẢ THI

**Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh dành cho học viên, nghiên cứu sinh chương trình đào tạo thạc sĩ,
tiền sĩ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

Kỳ thi ngày: 19/12/2021

Địa điểm thi: Đại học kinh tế quốc dân

STT	Mã HV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Trình độ	Ghi chú
40	CH290430	Đỗ Thị	Dung	25/02/1994	CĐR - ThS	Đạt
41	CH290284	Lê Thị	Dung	01/06/1997	CĐR - ThS	Đạt
42	CH290018	Phạm Thị Thùy	Dung	30/12/1985	CĐR - ThS	Đạt
43	CH290269	Nguyễn Tuấn	Dũng	11/05/1997	CĐR - ThS	Đạt
44	CH280850	Nguyễn Viết	Dũng	06/04/1994	CĐR - ThS	Đạt
45	CH290952	Nguyễn Đức	Duy	04/07/1987	CĐR - ThS	Đạt
46	CH290285	Đàm Đức	Dương	15/07/1994	CĐR - ThS	Đạt
47	CH290904	Ngô Quý	Dương	15/04/1998	CĐR - ThS	Đạt
48	CH290020	Vũ Thùy	Dương	10/08/1993	CĐR - ThS	Đạt
49	CH290104	Đỗ Duy	Đạt	18/12/1984	CĐR - ThS	Đạt
50	CH290546	Đỗ Đức	Đạt	15/04/1986	CĐR - ThS	Đạt
51	CH280848	Trương Công	Đạt	20/04/1980	CĐR - ThS	Vắng thi
52	CH280847	Nguyễn Viết Hải	Đăng	28/01/1991	CĐR - ThS	Đạt
53	CH290547	Nguyễn Tất	Định	17/08/1991	CĐR - ThS	Đạt
54	CH290787	Phạm Văn	Định	19/05/1965	CĐR - ThS	Đạt
55	CH290209	Chu Tiến	Đoàn	26/03/1988	CĐR - ThS	Đạt
56	CH290091	Nguyễn Thị Lan	Đông	12/10/1995	CĐR - ThS	Đạt
57	CH290548	Đàm Thái	Đức	19/08/1993	CĐR - ThS	Đạt
58	CH291077	Nguyễn Quý	Đức	22/01/1982	CĐR - ThS	Đạt
59	CH280849	Phạm Anh	Đức	01/06/1980	CĐR - ThS	Đạt
60	CH290021	Trần Hải	Đức	09/08/1997	CĐR - ThS	Đạt
61	CH290105	Trần Minh	Đức	22/12/1988	CĐR - ThS	Đạt
62	CH280851	Trần Thị Hải	Đường	18/11/1986	CĐR - ThS	Đạt
63	CH290211	Lê Thị Hương	Giang	30/12/1992	CĐR - ThS	Vắng thi
64	CH290124	Nguyễn Trọng	Giang	18/03/1994	CĐR - ThS	Đạt
65	CH290551	Nguyễn Trường	Giang	25/09/1990	CĐR - ThS	Đạt
66	CH290023	Bồ Nhật	Hà	12/09/1993	CĐR - ThS	Đạt
67	CH290791	Đinh Thanh	Hà	06/09/1996	CĐR - ThS	Đạt
68	CH290790	Ngô Minh	Hà	10/10/1997	CĐR - ThS	Đạt
69	CH290288	Ngô Thị Thu	Hà	27/06/1996	CĐR - ThS	Đạt
70	CH290469	Phan Thu	Hà	02/10/1996	CĐR - ThS	Đạt
71	CH290556	Vũ Thị	Hà	08/03/1991	CĐR - ThS	Đạt
72	CH290106	Dương Thanh	Hải	02/07/1980	CĐR - ThS	Đạt
73	CH280574	Nguyễn Thành	Hải	14/08/1990	CĐR - ThS	Đạt
74	CH290027	Đoàn Thị	Hạnh	19/04/1989	CĐR - ThS	Đạt
75	CH290861	Đỗ Thị Hồng	Hạnh	15/04/1994	CĐR - ThS	Đạt
76	CH290561	Lê Tuyết	Hạnh	02/06/1988	CĐR - ThS	Đạt
77	CH290560	Nguyễn Thị	Hạnh	15/03/1995	CĐR - ThS	Đạt
78	CH290564	Nguyễn Thanh	Hằng	18/07/1998	CĐR - ThS	Đạt

KẾT QUẢ THI

**Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh dành cho học viên, nghiên cứu sinh chương trình đào tạo thạc sĩ,
tiến sĩ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

Kỳ thi ngày: 19/12/2021

Địa điểm thi: Đại học kinh tế quốc dân

STT	Mã HV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Trình độ	Ghi chú
79	CH291093	Nguyễn Thị	Hằng	01/05/1987	CĐR - ThS	Đạt
80	CH291037	Nguyễn Thị Thu	Hằng	30/03/1993	CĐR - ThS	Đạt
81	CH290030	Hoàng Thị	Hiền	05/08/1990	CĐR - ThS	Đạt
82	CH271133	Nguyễn Đăng	Hiền	6/11/1990	CĐR - ThS	Đạt
83	CH290566	Nguyễn Thị Thu	Hiền	15/09/1993	CĐR - ThS	Đạt
84	CH280587	Phan Thị	Hiền	25/01/1996	CĐR - ThS	Đạt
85	CH290031	Nguyễn Hữu	Hiền	09/03/1986	CĐR - ThS	Đạt
86	CH290034	Võ Thị	Hiệp	23/07/1992	CĐR - ThS	Đạt
87	CH290176	Nguyễn Khánh	Hiếu	29/10/1998	CĐR - ThS	Đạt
88	CH290569	Nguyễn Phương	Hoa	26/07/1998	CĐR - ThS	Đạt
89	CH290035	Nguyễn Thị Mai	Hoa	19/07/1997	CĐR - ThS	Đạt
90	CH290037	Nguyễn Thị	Hòa	02/01/1997	CĐR - ThS	Không đạt
91	CH290572	Phạm Hải	Hòa	28/11/1992	CĐR - ThS	Không đạt
92	CH290573	Phạm Thu	Hòa	20/01/1993	CĐR - ThS	Đạt
93	CH290570	Nguyễn Lục Gia	Hoàng	26/11/1993	CĐR - ThS	Không đạt
94	CH290397	Nguyễn Minh	Hoàng	25/09/1993	CĐR - ThS	Đạt
95	CH280853	Trần Quốc	Hoàng	16/09/1987	CĐR - ThS	Đạt
96	CH280854	Trần Tuấn	Hoàng	06/11/1994	CĐR - ThS	Không đạt
97	CH290216	Trần Việt	Hoàng	16/10/1995	CĐR - ThS	Đạt
98	CH290842	Trần Việt	Hoàng	25/11/1998	CĐR - ThS	Vắng thi
99	CH280855	Quách Thị	Hợp	30/08/1985	CĐR - ThS	Không đạt
100	CH280856	Từ Tiến	Hợp	16/12/1995	CĐR - ThS	Không đạt
101	CH270342	Nguyễn Tiến	Huân	12/01/1993	CĐR - ThS	Không đạt
102	CH270515	Bùi Đức	Hùng	08/09/1991	CĐR - ThS	Không đạt
103	CH280857	Bùi Viết	Hùng	20/10/1979	CĐR - ThS	Đạt
104	CH290222	Lương Thế	Hùng	11/10/1996	CĐR - ThS	Đạt
105	CH280858	Phùng Tiến	Hùng	19/06/1994	CĐR - ThS	Đạt
106	CH280053	Nguyễn Quang	Huy	16/12/1996	CĐR - ThS	Đạt
107	CH290471	Trần Đình	Huy	16/08/1991	CĐR - ThS	Đạt
108	CH290795	Dương Minh	Huyền	25/01/1997	CĐR - ThS	Đạt
109	CH290577	Đoàn Khánh	Huyền	05/03/1991	CĐR - ThS	Vắng thi
110	CH280057	Ngô Thị Khánh	Huyền	22/09/1995	CĐR - ThS	Đạt
111	CH290473	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	28/01/1986	CĐR - ThS	Đạt
112	CH290796	Từ Thị Thanh	Huyền	27/05/1997	CĐR - ThS	Đạt
113	CH290224	Mạc Quang	Hưng	20/04/1990	CĐR - ThS	Đạt
114	CH290843	Lê Thu	Hương	30/06/1998	CĐR - ThS	Vắng thi
115	CH290590	Nguyễn Thanh	Hương	15/07/1990	CĐR - ThS	Đạt
116	CH290092	Nguyễn Thị Lan	Hương	04/07/1996	CĐR - ThS	Đạt
117	CH291105	Nguyễn Vũ Thanh	Hương	22/11/1984	CĐR - ThS	Đạt

KẾT QUẢ THI

**Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh dành cho học viên, nghiên cứu sinh chương trình đào tạo thạc sĩ,
tiến sĩ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

Kỳ thi ngày: 19/12/2021

Địa điểm thi: Đại học kinh tế quốc dân

STT	Mã HV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Trình độ	Ghi chú
118	CH290046	Nguyễn Thị	Hường	24/04/1993	CĐR - ThS	Đạt
119	CH290047	Phùng Thu	Hường	15/11/1982	CĐR - ThS	Đạt
120	CH290596	Ngô Trung	Kiên	19/01/1996	CĐR - ThS	Đạt
121	CH290593	Bồ Thị	Khánh	19/12/1996	CĐR - ThS	Đạt
122	CH290049	Hà Bảo	Khánh	06/04/1989	CĐR - ThS	Đạt
123	CH290048	Nguyễn Hữu	Khánh	26/10/1990	CĐR - ThS	Đạt
124	CH290594	Phan Huy	Khôi	24/02/1994	CĐR - ThS	Đạt
125	CH290052	Bùi Thị	Lan	07/03/1987	CĐR - ThS	Đạt
126	CH290474	Ngô Ngọc	Lan	07/02/1982	CĐR - ThS	Đạt
127	CH290304	Nguyễn Thị Quỳnh	Lan	27/01/1994	CĐR - ThS	Không đạt
128	CH290145	Lê Thị Nhật	Lệ	07/11/1996	CĐR - ThS	Đạt
129	CH290053	Lê Thị	Liên	23/04/1984	CĐR - ThS	Đạt
130	CH290597	Nguyễn Thị Kim	Liên	04/09/1994	CĐR - ThS	Đạt
131	CH280859	Đoàn Phương	Linh	22/11/1994	CĐR - ThS	Đạt
132	CH290801	Đỗ Thị Ngọc	Linh	20/08/1993	CĐR - ThS	Không đạt
133	CH291122	Lê Diệu	Linh	21/11/1995	CĐR - ThS	Đạt
134	CH280860	Lê Thị Diệu	Linh	01/03/1994	CĐR - ThS	Đạt
135	CH290987	Lưu Hải	Linh	01/09/1998	CĐR - ThS	Đạt
136	CH290108	Ma Trương Mai	Linh	10/11/1996	CĐR - ThS	Đạt
137	CH280862	Nguyễn Chí	Linh	02/01/1985	CĐR - ThS	Đạt
138	CH280861	Nguyễn Thị Diệu	Linh	22/02/1986	CĐR - ThS	Vắng thi
139	CH290802	Nguyễn Thị Hoài	Linh	19/11/1995	CĐR - ThS	Đạt
140	CH290608	Nguyễn Thị Thúy	Linh	14/08/1997	CĐR - ThS	Vắng thi
141	CH290398	Nguyễn Thùy	Linh	21/05/1994	CĐR - ThS	Đạt
142	CH290800	Nguyễn Thùy	Linh	29/09/1998	CĐR - ThS	Đình chỉ thi
143	CH280863	Bùi Hồng	Linh	20/12/1976	CĐR - ThS	Đạt
144	CH290401	Đỗ Thắng	Long	31/08/1983	CĐR - ThS	Đạt
145	CH290093	Nguyễn Như	Mai	29/04/1993	CĐR - ThS	Đạt
146	CH290622	Nguyễn Phương	Mai	29/11/1996	CĐR - ThS	Đạt
147	CH291126	Nguyễn Thị Thanh	Mai	07/06/1989	CĐR - ThS	Đạt
148	CH290621	Nguyễn Thị Vũ	Mai	16/04/1984	CĐR - ThS	Đạt
149	CH290055	Tăng Tuyết	Mai	10/11/1989	CĐR - ThS	Đạt
150	CH290402	Lưu Bá	Mạnh	23/11/1991	CĐR - ThS	Vắng thi
151	CH290805	Lê Anh	Minh	20/07/1997	CĐR - ThS	Đạt
152	CH290058	Nguyễn Hồng	Minh	06/10/1984	CĐR - ThS	Đạt
153	CH290629	Nguyễn Tiến	Minh	04/08/1991	CĐR - ThS	Đạt
154	CH290770	Nguyễn Tuấn	Minh	03/10/1991	CĐR - ThS	Đạt
155	CH290628	Trịnh Lê	Minh	27/06/1998	CĐR - ThS	Đạt
156	CH290404	Phạm Thị Tâm	Mỹ	29/12/1995	CĐR - ThS	Đạt

KẾT QUẢ THI

Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh dành cho học viên, nghiên cứu sinh chương trình đào tạo thạc sĩ,
tiến sĩ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Kỳ thi ngày: 19/12/2021

Địa điểm thi: Đại học kinh tế quốc dân

STT	Mã HV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Trình độ	Ghi chú
157	CH280864	Lê Quang	Nam	07/04/1980	CĐR - ThS	Vắng thi
158	CH290631	Nguyễn Hữu	Nam	28/04/1991	CĐR - ThS	Đạt
159	CH280865	Nguyễn Tiến	Nam	15/12/1984	CĐR - ThS	Đạt
160	CH290632	Phạm Đức	Nam	23/10/1988	CĐR - ThS	Đạt
161	CH290318	Nguyễn Hữu	Nội	26/12/1982	CĐR - ThS	Đạt
162	CH290406	Đỗ Thị	Nga	03/09/1981	CĐR - ThS	Đạt
163	CH281165	Lê Thị Thanh	Nga	22/01/1992	CĐR - ThS	Đạt
164	CH290060	Nguyễn Thị	Nga	04/12/1987	CĐR - ThS	Đạt
165	CH290478	Nguyễn Thị	Nga	30/11/1994	CĐR - ThS	Đạt
166	CH290059	Nguyễn Thị	Nga	21/08/1987	CĐR - ThS	Đạt
167	CH290373	Hoàng Tuyết	Ngân	09/12/1989	CĐR - ThS	Đạt
168	CH281168	Nguyễn Thị	Ngân	24/09/1990	CĐR - ThS	Đạt
169	CH290639	Phan Lê	Nghĩa	09/04/1982	CĐR - ThS	Đạt
170	CH280866	Trần Thị Nhật	Nghĩa	04/06/1986	CĐR - ThS	Đạt
171	CH290642	Đặng Thị	Ngọc	29/09/1990	CĐR - ThS	Không đạt
172	CH291137	Lại Thị	Ngọc	12/02/1995	CĐR - ThS	Đạt
173	CH291138	Ngô Minh	Ngọc	26/10/1998	CĐR - ThS	Đạt
174	CH290063	Nguyễn Yên	Ngọc	05/11/1986	CĐR - ThS	Đạt
175	CH290809	Trương Thị Bích	Ngọc	05/12/1989	CĐR - ThS	Đạt
176	CH290315	Nguyễn Đăng	Nguyên	26/02/1989	CĐR - ThS	Đạt
177	CH290810	Đoàn Thị Ánh	Nguyệt	28/07/1996	CĐR - ThS	Đạt
178	CH290409	Phạm Hoàng	Nhật	22/06/1997	CĐR - ThS	Đạt
179	CH290650	Trần Quang	Nhật	02/11/1995	CĐR - ThS	Không đạt
180	CH280867	Hồ Thị Phương	Nhi	04/12/1996	CĐR - ThS	Đạt
181	CH290375	Nguyễn Huệ	Nhi	16/08/1995	CĐR - ThS	Đạt
182	CH290651	Phạm Hải Yến	Nhi	04/03/1996	CĐR - ThS	Đạt
183	CH290652	Trần Thị Quỳnh	Nhi	19/06/1996	CĐR - ThS	Không đạt
184	CH290653	Trần Thị	Nhiên	13/09/1993	CĐR - ThS	Đạt
185	CH270099	Đào Thị	Nhinh	01/08/1980	CĐR - ThS	Vắng thi
186	CH290182	Nguyễn Thị	Nhung	14/12/1997	CĐR - ThS	Đạt
187	CH290383	Nguyễn Thị	Nhung	30/07/1987	CĐR - ThS	Đạt
188	CH280868	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	14/02/1995	CĐR - ThS	Đạt
189	CH271146	Bùi Thị	Oanh	02/11/1996	CĐR - ThS	Vắng thi
190	CH280869	Đặng Ngọc	Oanh	03/08/1989	CĐR - ThS	Đạt
191	CH290663	Đoàn Thị Hồng	Oanh	28/04/1996	CĐR - ThS	Đạt
192	CH280870	Ngô Kiều	Oanh	10/12/1991	CĐR - ThS	Đạt
193	CH290064	Nguyễn Thị	Oanh	17/09/1983	CĐR - ThS	Đạt
194	CH290278	Nguyễn Thị	Oanh	07/06/1994	CĐR - ThS	Đạt
195	CH290065	Vũ Thị Lâm	Oanh	18/08/1997	CĐR - ThS	Đạt

KẾT QUẢ THI

**Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh dành cho học viên, nghiên cứu sinh chương trình đào tạo thạc sĩ,
tiến sĩ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

Kỳ thi ngày: 19/12/2021

Địa điểm thi: Đại học kinh tế quốc dân

STT	Mã HV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Trình độ	Ghi chú
196	CH290319	Đỗ Công	Phú	16/02/1994	CĐR - ThS	Đạt
197	CH280871	Phan Thị	Phúc	05/10/1989	CĐR - ThS	Đạt
198	CH290676	Hoàng Minh	Phương	10/09/1993	CĐR - ThS	Đạt
199	CH290674	Lê Thị Thu	Phương	06/06/1997	CĐR - ThS	Đạt
200	CH290673	Trần Quốc	Phương	21/02/1994	CĐR - ThS	Đạt
201	CH290677	Nguyễn Kim	Phượng	12/03/1985	CĐR - ThS	Đạt
202	CH280680	Nguyễn Thị Lan	Phượng	23/01/1995	CĐR - ThS	Đạt
203	CH280872	Nguyễn Phú Anh	Quang	29/08/1992	CĐR - ThS	Đạt
204	CH280683	Hoàng Mạnh	Quân	16/01/1994	CĐR - ThS	Đạt
205	CH280873	Nguyễn Ngọc	Quyền	25/11/1988	CĐR - ThS	Đạt
206	CH290813	Ngô Hương	Quỳnh	12/03/1998	CĐR - ThS	Đạt
207	CH291043	Nguyễn Phương	Quỳnh	15/02/1996	CĐR - ThS	Đạt
208	CH280088	Nguyễn Trúc	Quỳnh	04/12/1994	CĐR - ThS	Đạt
209	CH280875	Trần Nguyễn Trúc	Quỳnh	08/08/1990	CĐR - ThS	Đạt
210	CH280874	Trần Thị Hương	Quỳnh	07/02/1994	CĐR - ThS	Đạt
211	CH290917	Nguyễn Văn	Sang	18/03/1995	CĐR - ThS	Đạt
212	CH290112	Phan Xuân	Sang	04/08/1997	CĐR - ThS	Đạt
213	CH280876	Nguyễn Duy	Sáu	10/02/1985	CĐR - ThS	Đạt
214	CH280163	Nghiêm Thái	Sơn	03/03/1991	CĐR - ThS	Đạt
215	CH290322	Nguyễn Thiên	Sơn	10/04/1985	CĐR - ThS	Đạt
216	CH290681	Trần Ngọc	Sơn	21/01/1994	CĐR - ThS	Đạt
217	CH280877	Nguyễn Hữu	Tài	30/06/1996	CĐR - ThS	Đạt
218	CH290122	Nguyễn Minh	Tài	09/07/1997	CĐR - ThS	Vắng thi
219	CH290385	Hoàng Thanh	Tâm	19/06/1994	CĐR - ThS	Đạt
220	CH280698	Lê Thanh	Tâm	02/01/1996	CĐR - ThS	Đạt
221	CH290939	Chu Quang	Tân	07/12/1991	CĐR - ThS	Đạt
222	CH290364	Phạm Thị Thanh	Tân	28/10/1990	CĐR - ThS	Đạt
223	CH290717	Đoàn Thủy	Tiên	13/04/1997	CĐR - ThS	Đạt
224	CH290377	Nguyễn Đức	Tiến	20/10/1982	CĐR - ThS	Đạt
225	CH291168	Bùi Công	Toàn	16/10/1994	CĐR - ThS	Đạt
226	CH291017	Lê Xuân	Toàn	09/07/1978	CĐR - ThS	Đạt
227	CH290739	Nguyễn Văn	Tuân	08/04/1993	CĐR - ThS	Đạt
228	CH280891	Lê Cao	Tuấn	26/09/1984	CĐR - ThS	Đạt
229	CH290978	Ngô Anh	Tuấn	17/10/1982	CĐR - ThS	Đạt
230	CH290937	Nguyễn Đức	Tuấn	11/10/1987	CĐR - ThS	Đạt
231	CH290742	Nguyễn Minh	Tuấn	26/01/1995	CĐR - ThS	Đạt
232	CH290936	Phí Ngọc	Tuấn	06/09/1983	CĐR - ThS	Đạt
233	CH290337	Vũ Hoàng	Tuấn	23/03/1995	CĐR - ThS	Đạt
234	CH290938	Dương Thanh	Tùng	14/11/1996	CĐR - ThS	Đạt

KẾT QUẢ THI

**Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh dành cho học viên, nghiên cứu sinh chương trình đào tạo thạc sĩ,
tiến sĩ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

Kỳ thi ngày: 19/12/2021

Địa điểm thi: Đại học kinh tế quốc dân

STT	Mã HV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Trình độ	Ghi chú
235	CH290979	Nguyễn Văn	Tùng	15/05/1987	CĐR - ThS	Đạt
236	CH290746	Nguyễn Xuân	Tùng	19/11/1995	CĐR - ThS	Đạt
237	CH280427	Trần Thanh	Tùng	27/06/1997	CĐR - ThS	Đạt
238	CH290980	Trương Thanh	Tùng	12/09/1989	CĐR - ThS	Đạt
239	CH290826	Nguyễn Thị	Tuyền	15/06/1987	CĐR - ThS	Đạt
240	CH290745	Cao Thị Ánh	Tuyết	13/05/1984	CĐR - ThS	Đạt
241	CH291184	Đinh Thị	Tươi	20/08/1983	CĐR - ThS	Đạt
242	CH280878	Thái Văn	Thạch	20/10/1986	CĐR - ThS	Đạt
243	CH290415	Bùi Văn	Thái	15/04/1976	CĐR - ThS	Đạt
244	CH290459	Nguyễn Văn	Thái	13/03/1993	CĐR - ThS	Đạt
245	CH290094	Nguyễn Việt	Thái	19/04/1997	CĐR - ThS	Đạt
246	CH290482	Ngô Hoàng	Thanh	01/10/1993	CĐR - ThS	Đạt
247	CH280098	Vũ Thị Hoài	Thanh	12/12/1986	CĐR - ThS	Đạt
248	CH280881	Lê Xuân	Thành	12/12/1993	CĐR - ThS	Đạt
249	CH280705	Nông Hoàng	Thành	15/08/1994	CĐR - ThS	Đạt
250	CH290925	Nguyễn Viết Trí	Thành	10/09/1987	CĐR - ThS	Đạt
251	CH290254	Tạ Thạc	Thành	07/12/1991	CĐR - ThS	Đạt
252	CH290688	Vũ Ngọc	Thành	17/07/1995	CĐR - ThS	Đạt
253	CH290972	Bùi Đình	Thảo	01/09/1993	CĐR - ThS	Vắng thi
254	CH290070	Dương Phương	Thảo	20/09/1998	CĐR - ThS	Vắng thi
255	CH290691	Nguyễn Thị	Thảo	10/10/1994	CĐR - ThS	Vắng thi
256	CH280882	Nguyễn Thị Phương	Thảo	16/10/1995	CĐR - ThS	Đạt
257	CH290815	Trần Phương	Thảo	19/12/1996	CĐR - ThS	Đạt
258	CH290814	Nguyễn Tiến	Thắng	01/09/1995	CĐR - ThS	Đạt
259	CH290483	Nguyễn Việt	Thắng	09/12/1995	CĐR - ThS	Đạt
260	CH290095	Mã Thị	Thiếp	02/02/1993	CĐR - ThS	Đạt
261	CH291015	Lê Huy	Thịnh	11/01/1990	CĐR - ThS	Đạt
262	CH280883	Mai Anh	Thông	22/03/1994	CĐR - ThS	Đạt
263	CH290816	Vũ Thị Hồng	Thom	09/11/1986	CĐR - ThS	Đạt
264	CH280884	Hồ Thị Lệ	Thu	24/08/1985	CĐR - ThS	Đạt
265	CH290704	Lường Thị Xuân	Thu	02/09/1996	CĐR - ThS	Vắng thi
266	CH290486	Nguyễn Thị Hoài	Thu	05/10/1989	CĐR - ThS	Đạt
267	CH290485	Phạm Hồng	Thu	06/03/1987	CĐR - ThS	Đạt
268	CH280885	Trần Thị	Thu	26/07/1992	CĐR - ThS	Đạt
269	CH290072	Vũ Thị Giang	Thu	27/10/1995	CĐR - ThS	Đạt
270	CH290708	Bùi Thị	Thủy	16/08/1985	CĐR - ThS	Đạt
271	CH291163	Lại Thị	Thủy	16/07/1992	CĐR - ThS	Đạt
272	CH290819	Lê Thị	Thủy	26/08/1986	CĐR - ThS	Đạt
273	CH290073	Bùi Thị Kim	Thúy	05/07/1980	CĐR - ThS	Đạt

KẾT QUẢ THI

**Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh dành cho học viên, nghiên cứu sinh chương trình đào tạo thạc sĩ,
tiền sĩ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

Kỳ thi ngày: 19/12/2021

Địa điểm thi: Đại học kinh tế quốc dân

STT	Mã HV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Trình độ	Ghi chú
274	CH290711	Nguyễn Thị Hải	Thúy	06/08/1980	CĐR - ThS	Đạt
275	CH280886	Nguyễn Thị Mai	Thúy	10/12/1976	CĐR - ThS	Vắng thi
276	CH291016	Vũ Thị	Thư	10/11/1993	CĐR - ThS	Đạt
277	CH290828	Trần Thị Hoài	Thương	15/07/1990	CĐR - ThS	Đạt
278	CH290973	Võ Thị	Thương	03/04/1997	CĐR - ThS	Đạt
279	CH290487	Trần Trung	Thượng	24/09/1979	CĐR - ThS	Đạt
280	CH290731	Phạm Thu	Trà	10/09/1992	CĐR - ThS	Đạt
281	CH280889	Bùi Thị Quỳnh	Trang	25/12/1984	CĐR - ThS	Đạt
282	CH290822	Cao Nguyễn Quỳnh	Trang	18/09/1999	CĐR - ThS	Đạt
283	CH290080	Dương Thị Thu	Trang	03/08/1994	CĐR - ThS	Đạt
284	CH290888	Đặng Đoan	Trang	23/03/1994	CĐR - ThS	Đạt
285	CH291172	Giang Thị Lệ	Trang	20/08/1988	CĐR - ThS	Đạt
286	CH290724	Hoàng Huyền	Trang	09/10/1993	CĐR - ThS	Đạt
287	CH290423	Hồ Thị Thùy	Trang	28/06/1997	CĐR - ThS	Đạt
288	CH290722	Lê Thị Thu	Trang	14/09/1997	CĐR - ThS	Đạt
289	CH270547	Nghiêm Vũ Quỳnh	Trang	13/11/1992	CĐR - ThS	Đạt
290	CH290726	Nguyễn Hà	Trang	15/02/1997	CĐR - ThS	Đạt
291	CH290932	Nguyễn Phương	Trang	30/10/1997	CĐR - ThS	Đạt
292	CH290719	Nguyễn Thị	Trang	26/02/1982	CĐR - ThS	Đạt
293	CH290074	Nguyễn Thu	Trang	02/07/1990	CĐR - ThS	Đạt
294	CH290723	Phạm Thị Huyền	Trang	13/12/1989	CĐR - ThS	Đạt
295	CH290845	Phùng Mai	Trang	03/11/1998	CĐR - ThS	Không đạt
296	CH280888	Trần Thị Huyền	Trang	25/03/1986	CĐR - ThS	Đạt
297	CH280890	Trần Thùy	Trang	23/12/1995	CĐR - ThS	Đạt
298	CH290138	Vũ Thị Huyền	Trang	03/12/1995	CĐR - ThS	Đạt
299	CH281190	Phan Thị Ngọc	Trâm	02/08/1990	CĐR - ThS	Không đạt
300	CH290933	Nguyễn Thành	Trung	25/06/1996	CĐR - ThS	Đạt
301	CH290823	Phạm Thành	Trung	31/10/1998	CĐR - ThS	Đạt
302	CH290425	Phạm Văn	Trung	22/05/1997	CĐR - ThS	Không đạt
303	CH290934	Nguyễn Đức	Trường	28/04/1993	CĐR - ThS	Đạt
304	CH280166	Hoàng Anh	Vân	12/10/1992	CĐR - ThS	Đạt
305	CH280892	Lưu Thị Hà	Vân	24/04/1996	CĐR - ThS	Đạt
306	CH280893	Trần Danh	Việt	24/08/1975	CĐR - ThS	Đạt
307	CH290427	Phạm Văn	Vinh	13/09/1992	CĐR - ThS	Đạt
308	CH280894	Nguyễn Trọng	Vượng	12/01/1994	CĐR - ThS	Đạt
309	CH290096	Phạm Thị Minh	Vượng	26/01/1988	CĐR - ThS	Đạt
310	CH290762	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	16/09/1989	CĐR - ThS	Đạt
311	CH280895	Nguyễn Hà	Xuyên	14/10/1987	CĐR - ThS	Đạt
312	CH290114	Lê Thị Hải	Yến	29/08/1991	CĐR - ThS	Đạt

KẾT QUẢ THI

Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh dành cho học viên, nghiên cứu sinh chương trình đào tạo thạc sĩ,
tiến sĩ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Kỳ thi ngày: 19/12/2021

Địa điểm thi: Đại học kinh tế quốc dân

STT	Mã HV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Trình độ	Ghi chú
313	CH280186	Đỗ Thị Nguyệt	Minh	12/01/1988	CĐR - ThS	Đạt
314	CH290946	Nguyễn Việt	Bách	23/09/1984	CĐR - ThS	Đạt
315	NCS37.068TC	Trần Thị Ngọc	Anh	16/08/1990	CĐR - NCS	Đạt
316	NCS38.041MA	Nguyễn Thị Phương	Dung	06/11/1982	CĐR - NCS	Đạt
317	NCS37.063QTV	Trịnh Thị Thu	Giang	17/09/1979	CĐR - NCS	Đạt
318	NCS38.098NL	Nguyễn Quỳnh	Hoa	30/09/1987	CĐR - NCS	Đạt
319	NCS36.079KT	Hoàng Văn	Huệ	08/06/1979	CĐR - NCS	Đạt
320	NCS36.003KTH	Phạm Thị Thanh	Huyền	28/02/1987	CĐR - NCS	Đạt
321	NCS38.061TC	Phạm Thị	Hương	13/09/1988	CĐR - NCS	Đạt
322	NCS38.090KT	Vũ Lê	Lam	24/09/1986	CĐR - NCS	Đạt
323	NCS36.062TC	Nguyễn Ngọc	Linh	06/10/1987	CĐR - NCS	Đạt
324	NCS37.013TK	Đàm Đình	Mạnh	02/09/1982	CĐR - NCS	Đạt
325	NCS36.015TK	Nguyễn Thị Việt	Nga	26/06/1975	CĐR - NCS	Đạt
326	NCS38.018PT	Giao Thị Khánh	Ngọc	30/08/1981	CĐR - NCS	Đạt
327	NCS37.050QTK	Nguyễn Trọng	Tấn	10/06/1981	CĐR - NCS	Đạt
328	NCS38.113QL	Nguyễn Chí	Thanh	26/02/1979	CĐR - NCS	Đạt
329	NCS38.037QTK	Nguyễn Duy	Thanh	12/03/1983	CĐR - NCS	Đạt
330	NCS37.005KTH	Phan Duy	Thịnh	24/06/1974	CĐR - NCS	Đạt
331	NCS36.093KT	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	07/05/1986	CĐR - NCS	Đạt
332	NCS38.021PT	Giao Thị Hoàng	Yến	20/09/1989	CĐR - NCS	Đạt

Tổng số theo danh sách: 332, Vắng thi: 20, Đạt: 294, Không đạt: 16, Đình chỉ thi: 02